

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 18/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hải Huyền

2. Bà Hoàng Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án thành phố B .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:
Ông Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 227/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn B1** , sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn S , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 05/12; Bố: Lưu Văn C , sinh năm 1963 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1960; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1986; Có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong án phạt tù ngày 03/6/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2006/HSST ngày 11/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố B xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; đã được xóa án tích.

- Ngày 02/4/2020 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Lưu Văn B1 có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

** Bị hại:* Chị Hoàng Thị Kh1 , sinh năm 1981, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 77, đường TG , phường LL , thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trịnh Văn H1 , sinh năm 1999, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị Y1 , sinh năm 1960, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 17/11/2022, Lưu Văn B1 , sinh năm 1985, trú tại Thôn S , xã ĐS , thành phố B , tỉnh Bắc Giang đi xe đạp từ nhà đến địa bàn phường LL , thành phố B xem ai có sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến Ki ốt số 01 và 02, khu vực Chợ Tiền Môn, đường Huyền Quang, phường LL , thành phố B của chị Hoàng Thị Kh1 , sinh năm 1981, trú tại số nhà 77, đường TG , phường LL , thành phố B thấy cửa đang mở, B1 dắt xe đạp qua dốc lên đường bờ đê Sông Thương thuộc tổ Tiền Môn 2, phường LL , thành phố B và cất xe tại đường đê sau đó đi bộ quay lại Ki ốt của chị Kh1 . B1 nhìn vào trong Ki ốt thấy chị Kh1 và chồng là anh Nguyễn Thế Anh, sinh năm 1979 đang nằm ngủ trên giường, đầu giường cạnh vị trí chị Kh1 nằm có một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8. Quan sát xung quanh thấy không có ai ở gần đó, B1 đi vào trong đến khu vực đầu giường trộm cắp chiếc điện thoại rồi đi bộ ra lấy xe đạp đi về. Sau đó, B1 mang chiếc điện thoại bán cho anh Trịnh Văn H1 , sinh năm 1999, trú tại Thôn S , xã ĐS , thành phố B được 1.000.000 đồng và B1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/11/2022, chị Hoàng Thị Kh1 có đơn trình báo Công an phường LL, thành phố B. Cùng ngày Lưu Văn B1 đến Công an thành phố B đầu thú và khai nhận trộm cắp chiếc điện thoại của chị Kh1.

Ngày 28/11/2022, Cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại di động do anh H1 tự nguyện giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản số 207 ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, 64GB, số IMEI: 356117093084897, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 17/11/2022 là 3.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra cho anh Trịnh Văn H1 nhận dạng ảnh của bị can B1. Kết quả anh H1 nhận đúng ảnh B1 là người đem chiếc điện thoại Iphone 8 Plus đến bán.

Cơ quan điều tra cho chị Hoàng Thị Kh1 và bị can B1 nhận dạng ảnh chiếc điện thoại Iphone 8 Plus đã thu giữ. Kết quả chị Kh1 và B1 nhận đúng ảnh chiếc điện thoại mà B1 đã trộm cắp ngày 17/11/2022.

Ngày 04/12/2022, Cơ quan điều tra cho bị can B1 thực nghiệm điều tra tại hiện trường. Kết quả bị can B1 thực hiện thuần thực từng hành vi, động tác trộm cắp điện thoại di động tại đầu giường bên trong Ki ốt phù hợp lời khai bị can và kết quả điều tra.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động cho chị Hoàng Thị Kh1. Chị Kh1 không yêu cầu bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H1 yêu cầu B1 bồi thường số tiền đã mua điện thoại di động là 1.000.000 đồng. Bị can chưa bồi thường cho anh H1.

Đối với chiếc xe đạp mà B1 sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp. Kết quả điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1960, trú tại Thôn S, xã ĐS, thành phố B là mẹ đẻ của B1. Bà Yên không biết việc B1 dùng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với anh Trịnh Văn H1 mua điện thoại di động do B1 đem đến bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Lưu Văn B1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn B1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo khai là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản. Viện

kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình không có đồng phạm nào khác. Bị cáo có dùng chiếc xe đạp của mẹ bị cáo để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp nhưng khi bị cáo sử dụng chiếc xe đạp đó mẹ bị cáo không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi lấy được chiếc điện thoại của chị Kh1, bị cáo đã bán chiếc điện thoại đó cho anh H1 với giá 1.000.000 đồng. Khi bán bị cáo không nói cho anh H1 biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền 1.000.000 đồng bán điện thoại cho anh H1 bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo chưa bồi thường cho anh H1. Nay anh H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh H1 số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Trịnh Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn B1 từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 28/11/2022. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lưu Văn B1 phải bồi thường cho anh Trịnh Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng.

3. Vật chứng của vụ án: Không.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo: Không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/11/2022, tại Ki ốt số 01 và 02, khu vực Chợ Tiền Môn, đường Huyền Quang, phường LL, thành phố B, Lưu Văn B1 có hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, trị giá 3.000.000 đồng của chị Hoàng Thị Kh1, sinh năm 1981, trú tại số nhà 77, đường TG, phường LL, thành phố B.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Lưu Văn B1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/6/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 03/6/2021 nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an

xã hội tại địa phương, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng bị xử lý bằng pháp luật hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ rằng bị cáo là con người khó giáo dục, có ý thức coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung như mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo thực hiện xong hành trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, bị cáo đã đem bán chiếc điện thoại nêu trên cho anh Trịnh Văn H1 với giá 1.000.000 đồng. Khi mua anh H1 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Nay anh H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh H1 số tiền 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh H1 là phù hợp với quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H1 số tiền 1.000.000 đồng.

[10] Về Vật chứng: Không.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, cần tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án và áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.1. Xử phạt bị cáo Lưu Văn B1 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2022.

1.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lưu Văn B1 phải bồi thường cho anh Trịnh Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng.

4. Về án phí: Bị cáo Lưu Văn B1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B ;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố B ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã ĐS , TP Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Đình Hưng